

## **Bán buôn Vườn ngoài trời Cao Nông Cây hoa nhựa PP lớn Trồng 2 4 6 Chậu ươm gallon**



### **Chậu gallon**

---

- Chậu Gallon được làm bằng vật liệu PP thông qua sửa đổi và pha trộn, đồng thời thêm chất chống lão hóa
- Phía dưới được thiết kế các lỗ thông gió phân bố đều giúp cây phát triển
- Chống đùn, không biến dạng, không hư hỏng, tuổi thọ lên tới 3 năm
- Đây là chiếc chậu lý tưởng cho việc luân chuyển cây trồng trong chậu trong và ngoài nước

Để biết thêm chậu cây sân vườn, vui lòng nhấp vào [Bán buôn chậu nhựa màu đen Trung Quốc cho cây ươm](#)

### **Danh sách chậu gallon**

---

Theo tỷ lệ chiều cao và chiều sâu, nó có thể được chia thành 3 loại, chậu nông gallon, chậu trung bình và chậu gallon sâu được cung cấp bởi [nhà sản xuất chậu ươm 2 4 6 gallon của Trung Quốc](#)

Khách hàng có thể lựa chọn phù hợp cho các dự án khác nhau của mình.

## JAZ series

(Shallow gallon pot)



| Item               | Models | Volume | Top Dia mm | Bottom Dia mm | Height mm | Weight g/pcs ±3% | QTY /carton | Weight kg /carton | Package size (mm) |
|--------------------|--------|--------|------------|---------------|-----------|------------------|-------------|-------------------|-------------------|
| Shallow gallon pot | JAZ27  | 7.5L   | 270        | 200           | 180       | 163              | 60          | 9.8               | 87×27×27          |
|                    | JAZ34  | 12L    | 340        | 265           | 200       | 266              | 50          | 13.3              | 85×34×34          |
|                    | JAZ38  | 20L    | 380        | 295           | 255       | 407              | 40          | 20.4              | 83×38×38          |
|                    | JAZ41  | 25L    | 410        | 320           | 275       | 516              | 40          | 25.8              | 85×41×41          |
|                    | JAZ46  | 35L    | 460        | 355           | 305       | 762              | 25          | 19                | 69×46×46          |

## JZZ series

(Mid gallon pot)



| Item           | Models | Volume | Top Dia mm | Bottom Dia mm | Height mm | Weight g/pcs ±3% | QTY /carton | Weight kg /carton | Package size (mm) |
|----------------|--------|--------|------------|---------------|-----------|------------------|-------------|-------------------|-------------------|
| Mid gallon pot | JZZ12  |        | 120        |               |           |                  |             |                   |                   |
|                | JZZ19  | 2.8L   | 190        | 140           | 150       | 60               | 80          | 4.8               | 95*19*19          |
|                | JZZ21  | 4L     | 210        | 155           | 160       | 78               | 80          | 6.3               | 96*21*21          |
|                | JZZ23  | 5L     | 225        | 170           | 180       | 90               | 80          | 7.2               | 87*23*23          |
|                | JZZ25  | 7.5L   | 250        | 190           | 200       | 133              | 80          | 10.6              | 100*25*25         |
|                | JZZ28  | 10L    | 280        | 215           | 220       | 192              | 60          | 11.5              | 86*28*28          |
|                | JZZ31  | 12L    | 310        | 240           | 240       | 262              | 50          | 13.1              | 94*31*31          |

## JGZ series (Deep gallon pot)



| Item            | Models | Volume | Top Dia mm | Bottom Dia mm | Height mm | Weight g/pcs ±3% | QTY /carton | Weight kg /carton | Package size (mm) |
|-----------------|--------|--------|------------|---------------|-----------|------------------|-------------|-------------------|-------------------|
| Deep gallon pot | JGZ16  | 2.2L   | 160        | 116           | 170       | 60               | 100         | 6                 | 100*16*16         |
|                 | JGZ19  | 3.6L   | 190        | 140           | 190       | 90               | 50          | 4.5               | 99*19*19          |
|                 | JGZ22  | 5.4L   | 220        | 160           | 212       | 130              | 50          | 6.5               | 109*22*22         |
|                 | JGZ25  | 8.2L   | 250        | 180           | 250       | 235              | 50          | 11.75             | 113*25*25         |
|                 | JGZ29  | 12.7L  | 290        | 210           | 290       | 330              | 40          | 13.2              | 100*29*29         |



HDZ150



JDZ47

| Item             | Models | Volume | Top Dia mm | Bottom Dia mm | Height mm | Weight g/pcs ±3% | QTY /carton | Weight kg /carton | Package size (mm) |
|------------------|--------|--------|------------|---------------|-----------|------------------|-------------|-------------------|-------------------|
| Translucent pot  | HDZ150 |        | 150        | 120           | 247       | 105              |             |                   |                   |
| Root control pot | JDZ47  | 45     | 470        | 430           | 490       | 1600             |             |                   |                   |



## Sản xuất chậu gallon

Từ thiết kế bản vẽ 3D, chạm khắc khuôn, ép đùn tấm nhựa, tạo hình chân không, ép phun, cắt tỉa, khoan đến đóng gói, tất cả các quy trình đều được sản xuất tại nhà máy riêng của chúng tôi.